TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2023/HS-PT
Ngày: 07/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLPT-HS ngày 27/4/2023 đối với bị cáo Thạch Hoàng H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo bị kháng cáo*: **Thạch Hoàng H** (Tên gọi khác: B); Sinh ngày 01/01/2002, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch K, sinh năm 1963 và bà Sơn Thị Kha M, sinh năm: 1967; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Du L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: A H, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Lý Hồng T; Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn Ninh, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: A H, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Sơn Sa R, ông Sơn H; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V; Sinh năm: 1964; Dân tộc: Khmer; Nơi cư trú: Số A, đường L, Khóm C, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 22/6/2022 tại nhà ông NLC5 thuộc ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức tiệc tân gia và có mời khách đến dự tiệc, trong đó có bị cáo Thạch Hoàng H và bị hại ông Lý Hồng T, đến khoảng 17 giờ cùng ngày mọi người đến dự tiệc đã ra về, chỉ còn lại một bàn nhậu trước khu vực sân Salaten gần nhà ông NLC5, lúc này bị cáo đang ngồi ở quán cà phê của bà NLC1 đối diện với bàn nhậu phía bên kia đường, nhìn thấy ông T khiến bị cáo nhớ lại những mâu thuẫn trước đó, nên bị cáo đã lấy cây dao tự chế, dài 40cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn, loại dao có một cạnh sắc, có sẵn tại quán cà phê của bà NLC1, đi qua lộ và đến phía sau lưng ông T đang ngồi nhậu chém nhiều nhát vào đầu và vai ông T, sau khi bị chém ông T đứng lên và bỏ chạy, bị cáo đuổi theo thì được mọi người can ngăn nên bị cáo đã quơ và ném cây dao về phía ông T đang bị té ngã gần đó. Sau khi được can ngăn bị cáo nhặt lại dao và lên xe do NLC2 là anh ruột của bị cáo điều khiển chở về nhà. Ông Lý Hồng T được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng từ ngày 22/6/2022 đến ngày 30/6/2022 xuất viện.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 329/TgT-PY ngày 03/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Lý Hồng T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tổng tỷ lệ là 08%. Trong đó: 02 sẹo vùng chẩm trái, kích thước sẹo trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% và 02%; Sẹo vùng bả vai trái, kích thước sẹo nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Sẹo mặt sau trong đùi trái, kích thước sẹo trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; 02 vết rối loạn sắc tố da vùng lưng trên, dưới, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,5% và 0,5%. Kết luận khác: Các thương tích vùng chẩm, vai và lưng nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; Các thương tích vùng chẩm, vai trái và đùi trái có đặc điểm do vật sắc gây nên; 02 vết rối loạn sắc tố da vùng vai lưng và hông lưng không rõ tính chất tổn thương nên không xác định được vật gây thương tích; Các thương tích trên nằm ở vùng có tóc và quần áo che phủ không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Hoàng H.

- Tuyên bố bị cáo Thạch Hoàng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng H 01 (một) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2023).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Thạch Hoàng H cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 28/3/2023 bị hại Lý Hồng T kháng cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và tăng hình phạt đối với bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Lý Hồng T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa trình bày: Kết luận giám định thương tích của bị hại là đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ để giám định lại. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bị hại có 06 vết thương nhưng tỷ lệ thương tích chỉ 08% là không phù hợp; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là không đúng vì bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị hại lập và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 28/3/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về kháng cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Lý Hồng T: Xét trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại do thương tích gây nên. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 329/TgT-PY ngày 03/8/2022 của Trung tâm Giám định Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 08%, là phù hợp với các thương tích của bị hại và phù hợp quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Bị hại cho rằng kết luận giám định chưa tương xứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh kết luận giám định là không chính xác. Do đó, căn cứ vào Điều 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan điều tra và Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị hại là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị hại T và Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/6/2022 tại tiệc tân gia nhà của ông NLC5 ngụ ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo lấy 01 cây dao tự chế dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn, loại dao có một cạnh sắc, đi đến phía sau lưng của bị hại Lý Hồng T đang ngồi nhậu, rồi chém nhiều dao vào đầu và vai của bị hại, bị hại đứng lên bỏ chạy, bị cáo đuổi theo thì được mọi người can ngăn nên bị cáo quơ dao và ném dao về phía bị hại, lúc này bị hại đang bị té gần đó gây thương tích. Theo kết luận giám định, bị hại bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 08%. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý dùng cây dao là vật sắc, loại hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về kháng cáo của bị hại, về việc tăng hình phạt cho bị cáo: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nhiêm trọng; khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo là người dân tộc Khmer, không có tiền án, tiền sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 01 năm tù và áp dụng Điều 65 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới phải áp dụng đối với bị cáo hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo; đồng thời, do giữa gia đình bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước nên chưa đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và tăng hình phạt đối với bị cáo. Mặc khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp khắc phục thêm số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000654 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và khắc phục trực tiếp số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại (theo Biên nhận ngày 07/6/2023) cũng đã thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận cho bị cáo. Như vậy, kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của người bào chữa, không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không chấp nhận kháng cáo của của bị hại, căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Thạch Hoàng H đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000654 ngày 18/4/2023 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Lý Hồng T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lý Hồng T về việc yêu cầu giám định lại thương tích và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng H 01 (một) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2023).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Thạch Hoàng H cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

3. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Thạch Hoàng H đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000654 ngày 18/4/2023 để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Lý Hồng T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT - Công an huyện T (01);
- CQTHAHS- Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; BH; NBC; NBV (04);
- Lưu HS, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương